TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2021/HS-ST
Ngày 17-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Phi Vân;

2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Trần Hữu Gi, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1955; vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay; có mặt.

Lê Hoàng D, sinh năm 1978 tại Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A2, xã Th, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi L1, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần Ngọc L2, sinh năm 1959; vợ Lâm Mỹ L3, sinh năm 1980; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Kim O, sinh năm 1959; địa chỉ: khu phố 4, phường V, thành phố H, tỉnh N; có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân Cvà ông Đỗ Hữu T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hữu Gi và bị cáo Lê Hoàng D có mối quan hệ là bạn với nhau, cả hai đều nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Bị cáo Gi bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 12/2020, bị cáo D bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 4/2021. Hai bị cáo đã nhiều lần góp tiền mua ma túy về sử dụng chung.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/5/2021, bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-xám, biển số 60X8-0716 từ phòng trọ thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên đến phòng trọ số 85, nhà trọ ông Đỗ Văn X thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên của bị cáo Gi thuê để rủ Gi đi mua gà đá. Sau đó, D chở Gi đến khu vực chợ Vị Hảo thuộc phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để mua gà đá nhưng không được nên cả hai quay về phòng trọ của Gi. Tại đây, Gi rủ D góp tiền mua ma túy sử dụng chung, D đồng ý và đưa cho Gi 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)*, trong đó D trả cho Gi 200.000 đồng tiền mua cá còn nợ, còn lại 300.000 đồng góp mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe quay về phòng trọ của mình. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển xe đến phòng trọ của Gi hỏi mua ma túy được chưa thì Gi trả lời là chưa. Lúc này, Gi mượn xe mô tô của D chạy đi mua ma túy, còn D vẫn ở lại phòng trọ của Gi chờ. Gi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-xám, biển số 60X8-0716 đến khu vực chợ Chí Hùng thuộc phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên gặp đối tượng tên Q (không rõ tên, địa chỉ) là người thường bán ma túy đá cho Gi trước đó hỏi mua ma túy. Sau khi gặp Q, Gi hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*, Q đồng ý và đưa cho Gi 01 hộp giấy màu vàng bên trong chứa túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, Gi bỏ vào túi quần và đưa cho Q 1.000.000 đồng. Sau đó, Gi điều khiển xe về phòng trọ. Về tới phòng trọ, Gi đi lên gác lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để cùng D sử dụng, số ma túy còn lại bỏ vào hộp nhựa màu đen. Sau đó, Gi gọi D lên gác cả hai cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Công an phường Khánh Bình tiến hành kiểm tra hành chính khu nhà trọ ông Đỗ Văn X. Khi kiểm tra đến phòng trọ số 85 của bị cáo Gi thuê, trong quá trình kiểm tra phát hiện trên gác của phòng trọ có 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, Gi khai nhận chất tinh thể màu trắng này

là ma túy đá do Gi và D cùng góp tiền mua của đối tượng tên Q với số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* để sử dụng chung. Công an phường Khánh Bình lập biên bản niêm phong tang vật và đưa Gi về trụ sở Công an phường Khánh Bình làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 vỏ hộp bằng nhựa màu đen.

Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Trần Hữu Gi cùng hồ sơ, vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Trong lúc lực lượng chức năng đang kiểm tra thì bị cáo D đã điều khiển xe chạy về phòng trọ của mình. Đến ngày 10/5/2021, bị cáo D đến Công an thị xã Tân Uyên khai nhận hành vi cùng góp tiền mua ma túy đá với bị cáo Gi để cùng nhau sử dụng. Công an thị xã Tân Uyên tiến hành tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ xám, biển số 60X8-0716.

Tại Kết luận giám định số 230/MT-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng của Trần Hữu Gi là ma túy, có khối lượng 1,7755 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 206/CT-VKS.TU ngày 05/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Hữu Gi và Lê Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu Gi mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng D mức hình phạt từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 230/PC09 bên trong chứa 1,6988 gam ma túy loại Methemphetamine khối lượng còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu đen.

+ Trả lại cho bà Võ Thị Kim O: 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ-xám, biển số 60X8-0716, số máy HC12E0267290, số khung 12068Y140581.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Kim O trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-xám, biển số 60X8-0716 do bà Oanh là dì vợ bị cáo D đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà O mua xe này vào năm 2008 với số tiền 16.000.000 đồng. Năm 2019, bà O cho D mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 05/5/2021, D đưa xe này cho bị cáo Trần Hữu Gi đi mua ma túy đá để Gi và D sử dụng chung, bà Oanh hoàn toàn không biết. Bà O yêu cầu được nhận lại xe này.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Gi và Lê Hoàng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/5/2021, tại phòng trọ số 85, nhà trọ ông Đỗ Văn X thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo

Trần Hữu Gi và Lê Hoàng D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 1,7755 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần xử các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Gi phạm tội với vai trò đề xuất, rủ rê, trực tiếp đi mua ma túy và góp tiền mua ma túy nhiều hơn bị cáo D; bị cáo D giao xe môtô của mình cho bị cáo Gi làm phương tiện đi mua ma túy để cùng sử dụng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Hoàng D còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,6988 gam sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 hộp nhựa màu đen bị cáo Gi sử dụng cất giấu ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-xám, biển số 60X8-0716, số máy HC12E0267290, số khung 12068Y140581 do bà Võ Thị Kim O là dì vợ bị cáo D đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà O mua xe này vào năm 2008. Năm 2019, bà O cho bị cáo D mượn xe này làm phương tiện đi lại. Ngày 05/5/2021,

bị cáo D đưa xe này cho bị cáo Gi đi mua ma túy đá để sử dụng chung, bà O hoàn toàn không biết nên cần trả lại xe cho bà O.

[10] Đối với đối tượng tên Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Gi đến nay chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau, là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu Gi và Lê Hoàng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Gi 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong ký hiệu 230/PC09 bên trong chứa 1,6988 gam ma túy loại Methemphetamine khối lượng còn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu đen.

+ Trả lại cho bà Võ Thị Kim O: 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ -xám, biển số 60X8-0716, số máy HC12E0267290, số khung 12068Y140581.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Hữu Gi và Lê Hoàng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Lê